

Số: 529/BC-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
TẠI KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2019 vừa qua, Hội đồng quản trị đã theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã có những chủ trương, quyết định quan trọng giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2019.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Sản lượng thực hiện năm 2019 là 9.986.615 tấn, đạt 107% so cùng kỳ và đạt 100% so kế hoạch.
- Doanh thu năm 2019 đạt 1.092,334 tỷ đồng, đạt 108% so cùng kỳ và đạt 104% so kế hoạch.
- Lợi nhuận năm 2019 đạt 17,507 tỷ đồng, đạt 24% so cùng kỳ và đạt 19% so kế hoạch.
- Nộp ngân sách năm 2019, Cảng Sài Gòn thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp số tiền là 221.038.918.141 đồng.

*** Thuận lợi:**

- Cảng Sài Gòn luôn được sự quan tâm, đồng hành, hỗ trợ từ các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và từ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

- Nhờ lợi thế về vị trí địa lý, quan hệ truyền thống cùng việc cung cấp dịch vụ với năng suất và chất lượng tốt nên hầu hết các khách hàng truyền thống vẫn đưa hàng về Cảng. Sản lượng năm 2019 tăng 7% so cùng kỳ.

- Cảng Hiệp Phước hiện hoạt động ở cả 2 khu vực: Hiệp Phước và Nhà Rông Khánh Hội nên có khả năng linh hoạt trong việc tiếp nhận tàu tại 2 khu vực theo nhu cầu của khách hàng.

- Công tác tổ chức, nhân sự tinh gọn phù hợp khi sắp xếp lại các phòng chức năng tham mưu, sáp nhập Cảng Tân Thuận và Cảng Tân Thuận 2, sáp nhập Chi nhánh tại Đà Lạt vào Trung tâm Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn, tái cơ cấu nhân sự tại Cảng Hiệp Phước.

*** Khó khăn:**

- Sự cạnh tranh của các cảng trong khu vực là điều không tránh khỏi. Các cảng khu vực Hiệp Phước, Đồng Nai, Long An như: Cảng Đồng Nai, Bourbon, Quốc tế Long An có khả năng tiếp nhận tàu tương đương Cảng Sài Gòn, có chính sách giá linh hoạt, sẵn sàng giảm giá để lôi kéo khách hàng đặc biệt là các khách hàng phân bón, cám, thức ăn gia súc...

- Trang thiết bị tại các chi nhánh thuộc cảng hiện đã cũ, hạn chế trong khai thác và làm tăng giá thành dịch vụ do phải thuê thêm thiết bị để bốc xếp.



- Cảng Hiệp Phước có vị trí địa lý không thuận tiện so với khu vực cảng Nhà Rồng Khánh Hội và hệ thống giao thông chưa hoàn thiện. Cảng hiện chưa được hoàn thiện nên thiếu về cơ sở hạ tầng, kho bãi và trang thiết bị. Cầu cảng bị bồi lắng nhiều cùng với việc luồng hàng hải Soài Rạp chưa được nạo vét ổn định nên khả năng tiếp nhận hạn chế, không thể tiếp nhận được tàu lớn.

- Tại khu vực Nhà Rồng - Khánh Hội, tuy có nhiều mặt bằng trống có thể khai thác nhưng do chờ di dời, bàn giao nên không thể đầu tư sửa chữa cơ sở hạ tầng và không thể ký các hợp đồng dài hạn làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác nạo vét duy tu các Công trình hàng hải trong đó có các Cầu Cảng, bến phao gặp nhiều khó khăn do việc xác định bãi bồi bùn thải và phê duyệt phương án đánh giá tác động môi trường theo quy định của Bộ Tài Nguyên Môi trường.

- Chi phí đầu vào biến động tăng, đặc biệt là tiền thuê đất.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản trong các Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

2.1 Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán:

a/ Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.366.204.189.460
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	168.663.017.757
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	831.500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	219.110.656.370
IV	Hàng tồn kho	140	48.827.232.458
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	98.103.282.875
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.400.953.383.581
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.099.907.680.000
II	Tài sản cố định	220	311.427.701.355
III	Bất động sản đầu tư	230	197.965.994.002
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	30.692.190.474
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.749.947.747.607
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.012.070.143
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	4.767.157.573.041
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.405.370.920.853
I	Nợ ngắn hạn	310	430.569.801.639
II	Nợ dài hạn	330	1.974.801.119.214
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.361.786.652.188
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.361.786.652.188
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.378.989.194

3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	178.458.052.994
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.767.157.573.041

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.092.334.616.594
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.018.649.264.493
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	68.495.540.388
1.3	Thu nhập khác	5.189.811.713
2	Tổng chi phí	1.074.827.407.574
2.1	Giá vốn hàng bán	594.816.952.129
2.2	Chi phí tài chính	351.937.354.664
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	127.092.358.118
2.5	Chi phí khác	980.742.663
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	17.507.209.020
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.319.006.622
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	674.550.500
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.513.651.898

2.2 Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán.

a/ Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.588.537.836.621
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	194.596.874.212
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	909.723.831.191
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	275.888.670.838
IV	Hàng tồn kho	140	50.811.107.632
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	157.517.352.748
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.147.413.012.508
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	249.940.125.566
II	Tài sản cố định	220	1.763.905.997.644
III	Bất động sản đầu tư	230	197.965.994.002
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	281.875.340.902

V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	642.059.516.899
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.666.037.495
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		4.735.950.849.129
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.698.530.923.446
I	Nợ ngắn hạn	310	497.094.852.169
II	Nợ dài hạn	330	2.201.436.071.277
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.037.419.925.683
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.037.419.925.683
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(2.074.575.373)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.562.041.254
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(297.079.750.487)
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	151.062.600.289
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.735.950.849.129

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh:

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.191.763.308.661
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.121.312.835.313
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	64.528.793.093
1.3	Thu nhập khác	5.921.680.255
2	Tổng chi phí	832.340.832.699
2.1	Giá vốn hàng bán	661.078.306.349
2.2	Chi phí tài chính	10.991.634.450
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	154.127.431.228
2.5	Chi phí khác	6.143.460.672
3	Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết	(80.602.529.756)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	278.819.946.206
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.721.745.464
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	68.866.423.857
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	206.231.776.885
7.1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	203.148.780.635
7.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	3.082.996.250

3. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

3.1 Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản:

* Về tình hình thực hiện các dự án đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản trong năm 2019:

ĐVT: triệu đồng

Danh mục dự án đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng cơ bản	96.563	11.295	11,7%
Dự án trang thiết bị	187.910	133.940	71,27%

Các dự án đều sử dụng nguồn vốn tự bổ sung, hạn chế vay để tiết giảm chi phí. Trong năm Cảng cũng thực hiện sửa chữa các công trình trong nội bộ cảng như sửa chữa kho bãi, thay các đệm tàu, bù trũng các nền kho do triều cường cao hơn các năm trước dẫn tới việc phải tốn kinh phí nâng cao độ các kho bãi liên tục. Tổng giá trị thực hiện trong năm là 17,668 tỷ đồng trong đó chi phí tư vấn đầu tư xây dựng khoảng 630 triệu đồng.

a. Về xây dựng cơ bản:

Trong năm 2019 tổ chức thi công 16 hạng mục công trình, đến cuối tháng 12 đã bàn giao vào sử dụng 15 hạng mục, 1 hạng mục còn đang thi công. Năm 2019, giá trị đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện ước đạt 17,668 tỷ đồng, trong đó chi phí tư vấn đầu tư xây dựng khoảng 630 triệu đồng.

Các công trình thực hiện chủ yếu là các hạng mục duy tu, bù trũng các bãi chứa hàng tại Cảng Tân Thuận. Các công trình nói chung đều đảm bảo chất lượng, mỹ quan đồng thời không xảy ra sự cố nào, kịp thời phục vụ nhu cầu khai thác của các đơn vị. Hầu hết các công trình đều giao Xí nghiệp Xây dựng Công trình Cảng thực hiện, góp phần tạo việc làm cho người lao động tại Xí nghiệp.

b. Về mua sắm, sửa chữa trang thiết bị:

Các dự án mua sắm trọng điểm như: (i) CN CSG tại BRVT đầu tư 2 gàu hoa thị (5m3, 6m3) giá trị 3,88 tỷ đồng; (ii) Cảng Tân Thuận: hoàn tất thủ tục mua sắm cần cẩu 100T và 2 xe đầu kéo, đã ký Hợp đồng với đơn vị cung cấp để mua 3 xe nâng 30T và đang chờ bàn giao phương tiện; (iii) hệ thống lưu trữ dữ liệu của văn phòng cảng đã hoàn tất mua sắm và đưa vào sử dụng... Tổng giá trị đầu tư trong năm khoảng: 26,780 tỷ đồng. Tổng giá trị sửa chữa trong năm khoảng 22,5 tỷ đồng.

c. Các dự án:

- Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Hiệp Phước: vẫn dừng ở công tác chuẩn bị đầu tư, chưa triển khai thêm được do phát sinh thêm các thủ tục. Hiện đang báo cáo Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để chấp thuận trình tự thủ tục theo ý kiến của Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM. Tiến độ dự án còn phụ thuộc vào công tác tái cơ cấu và sáp nhập Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước.

- Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn 2: cuối năm 2018, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã có Nghị quyết cho phép triển khai các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, đến tháng 9/2019, Dự án được điều chỉnh quy mô và tổng mức đầu tư. Dự án đang được rà soát quy mô và làm việc với tư vấn để điều chỉnh cho phù hợp hơn.

- Dự án Bến phao Thiềng Liềng: Dự án đã được điều chỉnh dự toán Tổng mức đầu tư theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật hướng dẫn liên quan. Hiện đang triển khai các thủ tục tại giai đoạn thực hiện dự án.

- Dự án nạo vét duy tu cầu cảng bến phao: hoàn tất nạo vét duy tu cầu K12A, K12C; đang thực hiện công tác đầu tư bến phao Thiêng Liêng 6, 8 và 02 bến phao Thiêng Liêng 2, 4; Duy tu nạo vét khu nước trước bến của Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa – Vũng Tàu đang triển khai và dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2020; Nạo vét duy tu khu nước trước bến cầu cảng số 2, số 3 Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước đang thực hiện các thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư với tổng mức đầu tư dự kiến 37,4 tỷ đồng, cao độ nạo vét -10m.

- Dự án khách sạn Đà Lạt: đầu tư, cải tạo nâng cấp khách sạn Đà Lạt thành khách sạn 3 sao, với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 29,23 tỷ đồng. Hiện đang làm việc với các cơ quan ban ngành tại Tỉnh Lâm Đồng để triển khai công tác đầu tư, song song với trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phê duyệt dự án theo quy định.

* Các dự án không triển khai tiếp:

Do Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn vẫn chưa được cơ quan các cấp có thẩm quyền phê duyệt nên một số dự án không triển khai tiếp được như: Trung tâm phân phối và Văn phòng điều hành mới, Khu dịch vụ văn phòng 66-74 Nguyễn Tất Thành, U Stic.

3.2 Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động; phát hành trái phiếu:

- Trong năm 2019, Cảng Sài Gòn không huy động vốn nhưng Cảng Sài Gòn đã cùng với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm việc với các tổ chức tín dụng để tái cơ cấu tài chính đối với các khoản vay của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải.

- Cảng Sài Gòn không phát hành trái phiếu trong năm 2019.

3.3 Khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, hệ số bảo toàn vốn năm 2019:

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp: 3,17.

Cảng Sài Gòn tận dụng tối ưu nguồn vốn nhằm mang lại hiệu quả cho việc sản xuất kinh doanh, không để xảy ra tình trạng nợ phải trả quá hạn đối với ngân hàng (để không bị phạt trả nợ quá hạn) và nhà cung cấp;

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1,02.

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,082 (vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển)

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước:

Tổng số thuế đã nộp của năm 2019 là 123,8 tỷ đồng, cụ thể:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu năm	Số phát sinh trong năm 2019		Số còn phải nộp
		Số phải nộp	Số đã nộp	
I Thuế				
1 Thuế GTGT hàng nội địa	5.645	49.083	48.101	6.627
2 Thuế GTGT hàng nhập khẩu				
3 Thuế tiêu thụ đặc biệt				
4 Thuế xuất, nhập khẩu				
5 Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.803	1.319	8.122	0
6 Thuế tài nguyên				
7 Thuế nhà đất				
8 Tiền thuê đất & Thuế đất	61.287	42.798	63.837	40.248
9 Thuế môn bài				

10	Thuế thu nhập cá nhân	329	3.594	3.759	164
11	Các loại thuế khác		9	9	0
II	Các khoản phải nộp khác				
	Tổng cộng	74.065	96.802	123.828	47.039

5. Về công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các công tác khác của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định (bằng hình thức họp của Nhóm thường trực và bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để thông qua và nhanh chóng quyết định các vấn đề quan trọng trong công tác quản lý điều hành Cảng Sài Gòn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, làm cơ sở pháp lý để Ban điều hành triển khai thực hiện.

- Về thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2019 vừa qua Cảng Sài Gòn đã hoàn thành vượt chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu do Đại hội đồng cổ đông giao, riêng chỉ tiêu về lợi nhuận chỉ đạt 17,5 tỷ đồng, chỉ đạt 19% so với kế hoạch, vì các nguyên nhân như: trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Liên doanh SSIT năm 2019 (gần 341 tỷ đồng) tăng 44 tỷ đồng so với năm 2018 (297 tỷ đồng) và tiền thuê đất năm 2019 (hơn 21 tỷ đồng) tăng 8,2 tỷ đồng so với năm 2018 (12,9 tỷ đồng), do cơ quan thuế tính đơn giá thuê đất khu Cảng Tân Thuận và Tân Thuận 2 trong năm 2019 theo mục đích sử dụng là: văn phòng, kho, bãi, đường và cầu tàu thay vì tính theo đơn giá mục đích sử dụng là bến cảng trong năm 2018.

- Về lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018: Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn đã lựa chọn đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 (đây là đơn vị có giá chào thấp nhất, chất lượng, có uy tín, kinh nghiệm và đủ điều kiện để kiểm toán đối với công ty đại chúng). Tính đến nay, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện và phát hành xong các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Cảng Sài Gòn.

Cảng Sài Gòn đã công bố các Báo cáo tài chính trong năm 2019 trên thị trường chứng khoán theo đúng quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn.

- Về công tác di dời, chuyển đổi công năng khu Nhà Ròng – Khánh Hội:

Hiện Cảng Sài Gòn đang phối hợp với Tổ công tác của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện định giá tài sản gắn liền với đất không di dời được để làm cơ sở cho Công ty Ngọc Viễn Đông chi trả bồi thường. Công tác này phải được trình cơ quan các cấp thẩm quyền quyết định số tiền bồi thường các tài sản gắn liền với đất tại Khu cảng Nhà Ròng - Khánh Hội. Sau khi Công ty Ngọc Viễn Đông hoàn tất việc chi trả số tiền bồi thường các tài sản gắn liền với đất tại khu vực di dời, Cảng Sài Gòn sẽ thực hiện bàn giao mặt bằng Khu cảng Nhà Ròng - Khánh Hội cho Công ty Ngọc Viễn Đông.

Mặt khác, Công ty Ngọc Viễn Đông đang thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt giá đất và nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất Khu cảng Nhà Ròng - Khánh Hội.

- Về Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước: Giai đoạn 1 của Dự án vẫn đang tiếp tục khẩn trương triển khai thi công các gói thầu còn lại để hoàn thiện Dự án nhưng nguồn vốn tạm ứng 850 tỷ đồng từ Công ty Ngọc Viễn Đông chi trả cho các gói thầu đã sử dụng hết. Hiện Cảng Sài Gòn đang liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền tiếp tục ứng vốn (khoảng 1.077 tỷ đồng) để có thể thi công hoàn thiện Dự án, hoàn tất được 800m cầu cảng nhằm đáp ứng đủ khả năng tiếp nhận tàu và hàng hóa di dời từ Cảng Nhà Ròng - Khánh Hội.

Bên cạnh đó, Cảng Sài Gòn đang thực hiện các thủ tục tại các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương giao đất và ứng vốn để Cảng Sài Gòn triển khai Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn tiếp theo.

- Về Dự án Khu dịch vụ hậu cần Cảng Sài Gòn tại khu cảng Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM: Hiện Cảng Sài Gòn đang thực hiện các thủ tục để triển khai theo quy định.

- Về Dự án xây dựng Nhà văn phòng điều hành mới tại Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. HCM: Dự án chưa triển khai được trong thời gian qua do Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn vẫn chưa được phê duyệt. Tuy nhiên, Cảng Sài Gòn đang lập quy hoạch chi tiết 1/500 của khu đất Phường Tân Thuận Tây Quận 7 TP.HCM để làm cơ sở trình UBND TP.HCM xem xét cho chủ trương triển khai Dự án Nhà Văn phòng điều hành mới, phục vụ công tác di dời Nhà Văn phòng hiện hữu.

- Về công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức của Cảng Sài Gòn trong năm 2019:

+) Đối với các phòng tham mưu: Sau khi tiến hành sắp xếp lại phòng ban, từ 10 phòng chức năng trước 01/01/2019 tinh gọn còn 06 phòng theo phương án như sau:

(1) Phòng Kế hoạch – Thị trường:

Được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Phòng Kinh doanh Khai thác, điều chuyển chức năng "quản lý, khai thác các bến phao" sang Trung tâm Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn và chức năng "quản lý, khai thác cầu bến" về các cảng trực thuộc

(2) Phòng Tài chính Kế toán:

Giữ nguyên mô hình hiện tại, tiếp nhận thêm chức năng "Quản lý vốn góp" của Phòng Dự án - Quản lý vốn góp

(3) Phòng Kỹ thuật Công nghệ và An toàn:

Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng: Kỹ thuật Công nghệ và Bảo hộ lao động hiện tại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hợp lý hóa sản xuất và công tác quản lý, điều hành, khai thác cảng. Sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công tác

(4) Phòng Dự án - Công trình:

Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng Dự án - Quản lý vốn góp và Phòng Công trình (trừ chức năng "Quản lý vốn góp" chuyển về Phòng Tài chính Kế toán) hiện tại. Sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công tác. Tăng cường nhân sự có kinh nghiệm về quản lý dự án, đầu tư xây dựng công trình

(5) Phòng Tổng hợp:

Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng: Hành chính tổng hợp và Bảo vệ hiện tại. Sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công tác.

(6) Phòng Nhân sự - Kiểm soát nội bộ:

Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 Phòng Tổ chức Tiền lương và Phòng Pháp chế hiện tại; bổ sung thêm chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về công tác kiểm tra, giám sát (công tác kiểm soát nội bộ) đối với các chi nhánh, đơn vị trực thuộc Cảng Sài Gòn và việc thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn của Cảng Sài Gòn tại doanh nghiệp khác. Sắp xếp, bổ sung nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công tác nhằm nâng cao khả năng tham mưu về mặt quản trị nguồn nhân lực, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động dựa trên tiêu chuẩn chính quy, thực hiện việc chi trả lương gắn với chất lượng và hiệu quả công việc được giao.

Ngoài ra còn có 3 văn phòng Đảng – Đoàn thể với số lượng tổng cộng 5 người, đã sắp xếp lại về số lượng lao động theo nhu cầu công việc, chức năng hiện nay của từng văn phòng.

+) Đối với các chi nhánh trực thuộc Cảng Sài Gòn:

Đối với các chi nhánh: Cảng Hiệp Phước, Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu, Xí nghiệp xây dựng Công trình Cảng, Xí nghiệp Lai dắt tàu biển:

Giữ nguyên mô hình hiện tại, Tổng giám đốc tiếp tục rà soát trình Hội đồng quản trị phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên lại lao động của các chi nhánh này. Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

Đối với Trung tâm Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn:

Sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự cho phù hợp với nhiệm vụ công tác sau khi sáp nhập Chi nhánh Đà Lạt và nhận thêm chức năng "quản lý, khai thác các bến phao".

Tổ chức lại Chi nhánh Cảng Tân Thuận trên cơ sở hợp nhất 02 Chi nhánh là Cảng Tân Thuận và Cảng Tân Thuận 2:

02 đơn vị này cùng nằm phía bờ Tây sông Sài Gòn trên địa bàn Quận 7 (TP. Hồ Chí Minh), khoảng cách đường bộ giữa 02 bến cảng là 2,5km, đường thủy khoảng 7,2km. Chiều dài cầu cảng của Cảng Tân Thuận hiện tại là 713,2m và Cảng Tân Thuận 2 là 222m, cả 02 cảng đều khai thác chung các mặt hàng tổng hợp như: sắt thép, thiết bị, hàng rời, container nội địa... Việc hợp nhất sẽ tạo điều kiện tận dụng cơ sở vật chất và nhân lực của 02 đơn vị để nâng cao năng lực khai thác và hiệu quả kinh doanh.

* Đánh giá hiệu quả của việc sắp xếp tái cấu trúc thời gian qua:

Kết quả sản xuất kinh doanh các đơn vị sau khi sáp nhập đều đạt mức tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận tốt hơn so với thực hiện cùng kỳ năm 2018, dù các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận Tổng công ty giao cho Cảng Sài Gòn năm 2019 đều tăng cao, góp phần không nhỏ vào hoạt động SXKD chung của toàn Cảng.

Đối với các phòng ban tham mưu, sau khi sắp xếp lại, các chức năng mới hoặc chuyển đổi giữa các phòng vẫn đang được triển khai đúng hướng, đạt hiệu quả trong công tác tham mưu cho Ban điều hành và Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, Cảng Sài Gòn cũng đang nỗ lực triển khai hệ thống đánh giá BSC & KPI cùng công tác xây dựng mô tả công việc, định biên khối phòng ban tham mưu để đạt được hiệu quả cao nhất trong công tác quản trị.

- Về công tác xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc BSC & KPI:

Hiện Cảng Sài Gòn đã hoàn thành công tác xây dựng hệ thống BSC-KPI cho các phòng ban tham mưu tại văn phòng điều hành Cảng Sài Gòn, giao chỉ tiêu KPI cho 6 giám đốc các đơn vị trực thuộc và đang triển khai xây dựng hệ thống lương 3P cho các phòng tham mưu tại văn phòng điều hành, dự kiến sẽ áp dụng trong thời gian tới.

- Về công tác xây dựng Dự thảo Chiến lược đầu tư phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030: Hiện đã trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xem xét phê duyệt.

6. Về công tác quản lý và giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo trực tiếp Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực thi đúng và đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2019;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai và hoàn tất công tác kiểm toán cho năm tài chính 2019 và công bố các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị kịp thời xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác khác thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung: Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Về công tác xây dựng kế hoạch năm 2019:

7.1 Dự báo tình hình thị trường:

Trong điều kiện bình thường, tình hình kinh tế 2020 được dự báo sẽ có tăng trưởng, nền kinh tế sẽ ổn định, mức tăng trưởng GDP ở mức 5%, do đó các hoạt động xuất nhập khẩu, các lĩnh vực sẽ có tăng trưởng.

Tuy nhiên, từ tháng 1/2020 dịch Covid 19 bắt đầu bùng phát, Trung Quốc và các nước có giao thương hạn chế giao dịch thương mại. Trong khi đó, nguồn nguyên liệu chủ yếu đều có nguồn gốc từ Trung Quốc. Tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp và mang tính toàn cầu, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng nặng nề.

Các mặt hàng chính của cảng là sắt thép, container, phân bón bị sụt giảm mạnh trong quý 1/2020. Hàng Container giảm hơn 20%, hàng sắt thép giảm 13%, phân bón giảm hơn 40% sản lượng cùng kỳ. Các dịch vụ phục vụ du lịch như tàu khách, tàu nhà hàng giảm hơn 50% trong 2 tháng đầu năm. Từ tháng 3 các tàu nhà hàng không thể hoạt động do cách ly xã hội. Toàn bộ tàu khách quốc tế hủy lịch trong tháng 3 và 4. Để đồng hành cùng khách hàng, Cảng Sài Gòn áp dụng nhiều chính sách để hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn như giảm giá thuê cầu bến cho các tàu nhà hàng 30% cho các tháng 2 và 3, giảm 50% cho tháng 4 và 5 khi phải ngừng hoạt động hoàn toàn. Giảm giá dịch vụ lai dắt cho tàu nội địa. Giảm giá lưu kho bãi, cho thuê văn phòng v.v..

Trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh dự đoán sẽ còn diễn biến phức tạp trên thế giới, kinh tế sẽ còn bị ảnh hưởng mạnh. Sau khi chấm dứt dịch bệnh sẽ cần thời gian để khắc phục, vì vậy năm 2020 được dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn.

Về chi phí, năm 2020, Cảng phải trích lập toàn bộ phần dự phòng tài chính còn lại theo quyết định của Bộ Tài chính (5 năm kể từ 2016 – 2020); mức trích lập là 420 tỷ đồng; trích khấu hao sau khi đưa Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước vào khai thác tương đương 67,2 tỷ đồng/năm; tiền thuê đất khoảng 56 tỷ đồng/năm và các chi phí cố định khác phải thực hiện.

Sản lượng hàng hóa chỉ có khả năng bắt đầu phục hồi từ quý 3. Các Cảng đang cạnh tranh khốc liệt do cung vượt cầu nên giá dịch vụ sẽ chưa thể tăng. Nhu cầu hàng hóa phục vụ các lĩnh vực thiết yếu như than phục vụ nhiệt điện hay vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu triển khai các dự án giao thông và hạ tầng sẽ ổn định. Cảng sẽ định hướng phát triển thêm dịch vụ logistics và cơ cấu lại mặt hàng nhằm tận dụng khả năng kho bãi và cơ sở hạ tầng để tăng doanh thu và tìm kiếm thêm nguồn hàng.

7.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

a. Đối với Công ty mẹ:

Cảng Sài Gòn dự kiến như sau:

- Sản lượng: 10.500.000 tấn
- Doanh thu: 1.100,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận khai thác: 345 tỷ đồng

b. Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:

Cảng Sài Gòn dự kiến như sau:

- Sản lượng: 10.500.000 tấn.
- Doanh thu: 1.155,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 291,9 tỷ đồng.

8. Các giải pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch:

8.1 Về công tác khai thác Cảng:

- Có chính sách giá linh hoạt phù hợp thị trường nhằm thu hút khách hàng và mang tính cạnh tranh trong khu vực.
- Tận dụng triệt để cơ sở hạ tầng cầu cảng, kho bãi tại khu cảng Nhà Rồng Khánh Hội khi chưa phải di dời để khai thác tất cả các mặt hàng. Tăng cường khai thác cơ sở hạ tầng khu Cảng Hiệp Phước như cho thuê mặt bằng, chủ động xúc tiến tiếp thị các mặt hàng mới như hàng tàu RORO, hạt điều, sắt vụn, cát silic, đóng rút container.
- Khai thác triệt để kho bãi ở các cảng và Trung tâm Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn để lưu bãi các mặt hàng như sắt thép, phân bón, gỗ, xe
- Triển khai nghiên cứu dịch vụ hàng container làm ICD và đóng rút cont cũng như tiếp thị thêm tuyến cont nội / ngoại.
- Triển khai chương trình chăm sóc khách hàng để tiếp nhận và giải quyết các vướng mắc của khách hàng về chất lượng dịch vụ nhằm giữ chân và kéo lại các khách hàng đã mất. Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ chân các khách hàng sắt thép, container, phân bón... Dựa trên phiếu lấy ý kiến khách hàng để có những giải pháp cụ thể cho từng khách hàng, từng loại hàng.
- Nâng cao chất lượng công tác thị trường, nghiên cứu phát triển dịch vụ Logistics để tìm kiếm thêm nguồn hàng, thêm doanh thu.
- Tăng cường khai thác hệ thống phao cảng có hiệu quả, chuẩn bị khai thác bến phao Thiềng Liềng. Phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển để cung cấp dịch vụ phao và lai dắt trọn gói cho các hợp đồng dài hạn với các chủ hàng lớn như than, Clinker, gạo xuất khẩu và phân bón.
- Tập trung khai thác, tìm kiếm khách hàng khu vực Cái Mép Thị Vải để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển thương hiệu của Cảng Sài Gòn.
- Nạo vét khu nước trước bến các cầu cảng để tăng khả năng tiếp nhận tàu lớn.
- Hợp tác với các cảng lân cận, tìm kiếm thêm kho/bãi ngoài cảng, đảm bảo nhu cầu lưu kho, bãi của khách hàng khi kho bãi không còn đủ khả năng tiếp nhận.

8.2 Về tài chính, tổ chức tiền lương:

- Giảm thiểu công nợ, trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn để đảm bảo duy trì và bù đắp chi phí cho các liên doanh, liên kết.
- Theo dõi, giám sát công tác đầu tư, mua sắm. Tiết kiệm các chi phí đầu vào, quản lý chặt việc bảo trì bảo dưỡng, thay thế phụ tùng vật tư phương tiện, trang thiết bị để giảm giá thành. Cắt giảm các hạng mục đầu tư để đảm bảo kế hoạch giao, mức cắt giảm tương đương 42,1 tỷ đồng trong đó xây dựng cơ bản cắt giảm 34,5 tỷ đồng, trang thiết bị cắt giảm 7,6 tỷ đồng.
- Thực hiện cắt giảm các chi phí quản lý, tiếp khách, hoa hồng, thuê ngoài và kể cả chi phí lương để có thể tập trung vào khâu trực tiếp nhằm tăng hiệu quả.
- Quản lý, giảm chi phí thuê ngoài phương tiện trang thiết bị: lên phương án cảng tự thực hiện các dịch vụ, điều chỉnh giảm giá với các nhà cung cấp để gia tăng doanh thu cho cảng.
- Đảm bảo nguồn vốn trong công tác sản xuất kinh doanh; đầu tư, sửa chữa, mua sắm, xây dựng công trình.

8.3 Về đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị:

- Hoàn tất thủ tục và trình Cục Hàng hải Việt Nam công bố cầu tàu Tân Thuận và Tân Thuận 2 tiếp nhận tàu trọng tải lớn.
- Hoàn thành các hạng mục duy tu nạo vét cầu cảng, bến phao.
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh tạo những giải pháp mang tính đột phá mang lại hiệu quả cao cho hoạt động của Cảng. Tham mưu và thực hiện việc nâng cấp/trang bị mới hệ thống phần mềm phục vụ quản lý sản xuất toàn cảng.

- Thực hiện các công trình sửa chữa, nâng cấp, bãi phục vụ cho yêu cầu sản xuất theo điều kiện thực tế theo như kế hoạch đề ra.

8.4 Công tác khác:

- Ngay khi Chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định, Cảng Sài Gòn sẽ thực hiện bàn giao mặt bằng khu cảng Nhà Rồng – Khánh Hội theo chỉ đạo của cơ quan các cấp có thẩm quyền (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính); đảm bảo trong quá trình di dời không làm gián đoạn việc khai thác bốc xếp của cảng, việc kinh doanh của khách hàng.

- Tập trung triển khai nhằm sớm hoàn tất 800m cầu cảng của giai đoạn 1 Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước để tăng cường năng lực khai thác, tiếp nhận hàng hóa tại Cảng Hiệp Phước.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để triển khai Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Tiếp tục liên hệ cơ quan các cấp có thẩm quyền để hoàn thành công tác phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Cảng Sài Gòn, làm cơ sở triển khai các Dự án đầu tư liên quan đến bất động sản.

- Tăng cường công tác tiếp thị để giữ chân khách hàng, tiếp tục đưa hàng về Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước và các cảng: Tân Thuận, Chi nhánh tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Phối hợp với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép - Thị Vải theo lộ trình đã nêu tại phương án cổ phần hóa.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Cường



Số: 537/ BC-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN
TẠI KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

- Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung lần thứ tư của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2019;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát công ty được quy định tại Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn;
- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019; Căn cứ vào Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất cho năm tài chính (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019) của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện (DELOITTE)

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRỌNG VIỆC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH.

Tại thời điểm 31/12/2019, Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát của công ty không thay đổi so với thông tin công bố trước ; gồm có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, xem xét giám sát đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông tại ngày 26/4/2019.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm, tuân thủ quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách cẩn trọng, đồng thời có tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc, Ban Điều hành trong việc triển khai, thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tuần và cuộc họp báo cáo hàng tháng do Ban Tổng giám đốc triển khai.
- Sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Điều lệ, Quy chế hoạt động điều hành Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước
- Hoạt động giám sát được tiến hành đối với các Chi nhánh, Công ty trực thuộc: trong đó tập trung giám sát việc đánh giá tính tuân thủ quy định cũng như tính hiệu quả của các mặt hoạt động khai thác cảng, công tác đầu tư cho sản xuất kinh doanh; kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản 2019.
- HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng giám đốc có ý kiến chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, chế độ chính sách của nhà nước về quản lý tài chính đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng yêu cầu và hoạt động trong suốt quá trình kinh doanh của công ty

Nhận xét: Trong năm 2019 Hội đồng Quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của công ty, các thành viên HĐQT chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2019

Chỉ tiêu	Năm 2019 BCTC		Thực hiện 2018	So với cùng kỳ (năm 2018)	So với KH
	TH	KH			
Sản lượng(TTQ)	9.986.615	9.951.000	9.339.416	107%	100.36%
Doanh thu (tỷ đồng)	1.092.334	1.047.600	1.011.290	108%	104.27%
Lợi nhuận trước thuế	17.507	92.000	72.030	24%	19.03%

Chỉ tiêu	Năm 2019 BCTC HN		Thực hiện 2018	So với cùng kỳ (năm 2018)	So với KH
	TH	KH			
Doanh thu (tỷ đồng)	1.191.761	1.100.000	1.135.620	105%	108%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	278.819	235.000	255.301	109%	118%

Sản lượng năm 2019 tăng 7% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018 và tăng 0.36% so với kế hoạch 2019.

Doanh thu năm 2019 tăng 8% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018 và tăng 4.3% so với kế hoạch năm 2019

Lợi nhuận trước thuế đạt 27% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 19.03% so với kế hoạch 2019

Các yếu tố chính ảnh hưởng đáng kể đến kết quả lợi nhuận trong năm:

Theo kế hoạch của ĐHCĐ thường niên 2019 đã được thông qua tại ngày 26/04/2019, Ban kiểm soát chúng tôi cho rằng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Sài Gòn trong năm 2019 đã hoàn thành vượt kế hoạch 2 chỉ tiêu: sản lượng và doanh thu,

Tuy nhiên về chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 17,5 tỷ đồng so với số kế hoạch và tỷ lệ đạt 19%

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả Lợi nhuận của Công ty.

+ Trong năm 2019 công ty trích lập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 340 tỷ đồng (mức trích lập này cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 297 tỷ đồng).

+ Thực hiện theo các Thông báo số 4029/TB-CCT và TB số 4030/TB-CCT ngày 03 tháng 05 năm 2019; Thông báo số 9338/TB-CCT và 9339/TB-CCT ngày 11 tháng 09 năm 2019 và các thông báo bổ sung của Chi cục thuế quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã tạm nộp bổ sung tiền thuê đất cho giai đoạn từ 2015-2017 tại cảng Tân Thuận và Tân Thuận B với tổng số tiền 94 tỷ đồng. Nguyên nhân do cơ quan thuế áp dụng đơn giá thuê văn phòng, trong khi các khu đất của Cảng thuê được sử dụng làm cảng biển, phục vụ kinh doanh khai thác cảng với đơn giá thuê thấp hơn theo quy định hiện hành, để tính toán tiền thuê cho toàn bộ diện tích thuê.

Theo đó công ty đã có nhiều văn bản trao đổi với chi cục thuế quận 7-TP HCM và các cơ quan hữu quan về việc xác định diện tích, đơn giá và mục đích sử dụng đối với diện

tích đất đã thuê theo các thông báo nêu trên, và tính đến ngày 31/12/2019 Công ty vẫn chưa nhận được phản hồi cuối cùng từ các cơ quan này. Và khoản tiền thuê đất tạm nộp này sẽ được hoàn trả hoặc bù trừ vào tiền thuê đất vào các năm sau,

Về việc chi trả cổ tức: Theo phương án cổ phần hóa Cảng Sài Gòn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong thời gian 05 năm năm sau khi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong giai đoạn 01/10/2015-01/10/2020 công ty không chi trả cổ tức.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/1/2019 đến ngày 31/12/2019, được Công ty TNHH Deloitte Việt nam (Deloitte) tiến hành kiểm toán và Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn. Kết quả như sau:

a. Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01/1/2019 đến ngày 31/12/2019:

- Báo cáo tài chính riêng của công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019, tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác. Báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời đúng qui định.

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và ý kiến của kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt nam (Deloitte) xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại ngày 31/12/2019, cũng như Kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Đánh giá khái quát thực trạng và kết quả kinh doanh của Công ty qua các chỉ tiêu tài chính cơ bản (trên số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

stt	Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	BCTC Hợp nhất		BCTC Riêng	
		2018	2019	2018	2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.135.620	1.191.764	1.011.288	1.092.335
1.1	-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.078.507	1.121.313	949.011	1.018.649
1.2	-Doanh thu hoạt động tài chính	52.453	64.529	58.514	68.496
1.3	-Thu nhập khác	4.660	5.922	3.763	5.190
2	Tổng chi phí	764.708	831.439	939.257	1.074.8425
2.1	Gía vốn hàng bán	615.160	661.078	518.275	594.816
2.2	Chi phí tài chính	16.986	10.091	313.939	351.937
2.3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	131.438	154.127	106.580	127.092
2.5	Chi phí khác	1.124	6.143	463	980
3	Lãi lỗ trong liên doanh liên kết	(127.044)	(80.603)	-	
4	Tổng Lợi nhuận trước thuế	240.330	278.819	72.031	17.510
5	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	14.495	3.722	10.755	1.319
6	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	60.788	68.866	1.388	0.674
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	168.582	206.232	59.885	15.513
8	Lợi nhuận sau thuế	163.161	203.149	-	

179
 NG
 PH
 NG SÀ
 4 - T.P

9	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	5.420	3.083	-	
---	---	-------	-------	---	--

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo tài chính Hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng	
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,7	3,2	2,80	3,17
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,6	3,1	2,69	3,05
2. Tỷ số kết cấu vốn					
- Tỷ số nợ	%	58,89	56,98	51,06	50,45
- Tỷ số tự tài trợ	%	41,11	43,02	48,94	49,54
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần (ROS)	%	15,63	18,40	6,31	1,52
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH (ROE)	%	8,94	10,12	2,54	0,66
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản. (ROA)	%	3,67	4,35	1,25	0,33
4. Hệ số bảo tồn vốn	Lần	1,0	1,0	1,08	1,092

a) Về Báo cáo tài chính riêng

- Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 : 2.361.786.652.188 đồng.

Vốn đầu tư ban đầu của chủ sở hữu : 2.162.949.610.000 đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 178.458.052.994 đồng.

Quỹ đầu tư phát triển : 20.378.989.194 đồng

- Chia cổ tức : Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông (Theo phương án SXKD sau cổ phần hóa

giai đoạn 2015 -2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp lần thứ nhất ngày 28/09/2015)

- Số liệu báo cáo tình hình tài chính riêng của Công ty: về chỉ số khả năng thanh toán Công ty đảm bảo khả năng thanh khoản trong các khoản nợ đến hạn > 1); Các tỷ số về kết cấu vốn gồm tỷ số nợ và tỷ số tự tài trợ của công ty ở mức trung bình điều này chứng tỏ Công ty khai thác sử dụng nguồn vốn giúp gia tăng thêm nguồn vốn kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn. Các chỉ số Hiệu suất lợi nhuận trong năm 2019 tương đối ổn định

b) Về Số liệu kết quả báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

Về số liệu trong BCTC hợp nhất

* Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019: 2.037.419.925.683 đồng.

- Vốn đầu điều lệ của chủ sở hữu : 2.162.949.610.000 đồng.

- Lũy kế : (125.529.685.683) đồng.

- Quỹ đầu tư phát triển : 22.386.008.155 đồng.

Đánh giá chung: Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, và thống nhất với kết quả sau:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập đầy đủ kịp thời, phản ánh tình hình tài chính phù hợp đúng qui định Chế độ kế toán hiện hành và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH Công ty TNHH Doloitte Việt nam (Deloitte). Báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính, Kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Và Chế độ kế toán Doanh nghiệp được hướng dẫn tại Thông tư 53/2016/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

3. Về Đầu tư góp vốn:

Tại thời điểm hiện nay, số liệu báo cáo của Công ty có các khoản đầu tư

a. Đầu tư vốn vào các công ty con.

Stt	Tên Công ty	Vốn góp	
		Giá trị	Tỷ lệ
1	Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn	11.027.000.000đ	73,97%
2	Công ty CP Cảng Sài Gòn- Hiệp Phước	771.104.171.650đ	90,54%
3	Công ty CP Kỹ thuật Thương mại dịch vụ Cảng Sài Gòn	12.829.969.785đ	63,31%
4	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Cảng Sài Gòn	16.748.280.231đ	51,00%
5	Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	21.157.153.707đ	51,43%

b. Đầu tư vốn vào các công ty liên doanh liên kết .

TT	Tên công ty	Vốn góp của CTCP Cảng Sài Gòn	Tỷ lệ góp vốn của Cảng Sài Gòn
1	Công ty liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế CSG-SSA (SSIT)	1.030.491.594.142 đ	38,93%
2	Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	481.093.320.000đ	36,00%
3	Công ty CP Cảng Tổng hợp Thị Vải	12.600.000.000đ	21%
4	Công ty TNHH Korea Express Cảng Sài Gòn	34.198.586.309đ	50%

c. Các khoản đầu tư dài hạn khác:

TT	Tên công ty	Vốn góp	Tỷ lệ
1	Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT)	166.684.573.980đ	15%
2	Công ty TNHH Lai dắt tàu biển SP-SPAM	2.074.564.148đ	5%
3	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông	300.001.000.000đ	5,6%

Tại ngày 31/12/2019 Công ty Cảng Sài Gòn góp vốn vào 03 Công ty liên doanh:

- Công ty liên doanh cảng SP – PSA hiện nay vẫn đang khai thác, chủ yếu là hàng rời, và sắt thép, nông sản, Tuy nhiên doanh thu vẫn chưa thể bù đắp chi phí khấu hao, lãi vay...

Đối với liên doanh cảng CMIT Cảng đã hoạt động tương đối ổn định

Theo Báo cáo tài chính kết quả kinh doanh hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Sau khi cổ phần hóa đến tại ngày 31/12/2019 tổng số trích lập dự phòng đầu tư tài chính 1.299.930 tỷ đồng trong đó 2 khoản phải trích lập dự phòng tại Công ty TNHH Quốc tế SP – PSA và Công ty TNHH Cảng Quốc tế Cái Mép đã hoàn thành với số tiền lập dự phòng lũy kế 481,093 tỷ đồng và 166,684 tỷ đồng, và đang tiếp tục trích lập dự phòng tài chính của liên doanh SSIT.

Đánh giá chung: Tình hình hoạt động của các liên doanh, liên kết trong năm 2019 có hướng phát triển tốt doanh thu tăng, EBITDA tăng so với năm 2018, tuy nhiên vẫn chưa đủ bù đắp các chi phí lãi vay, khấu hao và việc các liên doanh này vẫn còn lỗ lũy kế trong năm 2019, và việc phải trích dự phòng tài chính đã tác động ảnh hưởng lớn đối với hiệu quả kinh doanh Cảng Sài Gòn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, phân phối cổ tức.

- Đối với hoạt động của các công ty con có vốn góp chi phối của cảng, và các công ty liên kết hầu hết đều mang lại hiệu quả đóng góp cho lợi nhuận chung của Cảng Sài Gòn.

- Về đầu tư xây dựng và phát triển Dự án Cảng Sài Gòn_ Hiệp Phước: Hoạt động đầu tư xây dựng dự án Cảng Sài Gòn đã Công ty thực hiện theo kế hoạch phê duyệt tuy nhiên vẫn còn một số công trình và hạng mục còn chưa đạt tiến độ đề ra do phát sinh thêm các

thủ tục. Hiện đang báo cáo Tổng Công ty để chấp thuận trình trình tự thủ tục theo ý kiến của Sở Kế Hoạch Đầu tư.

- Dự án Bến phao Thiêng Liêng hiện đã trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho giai đoạn thực hiện dự án

- Dự án nạo vét duy tu cầu Cảng, bến phao: Hoàn tất nạo vét duy tu cầu K12A, K12C;

- Bến phao TL 6-8: Hoàn tất hồ sơ thiết kế dự toán và kế hoạch bảo vệ môi trường dự kiến khởi công 2020

- Dự án Khách Sạn Đà Lạt: Đầu tư cải tạo nâng cấp thành khách sạn 3 sao

4. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm sửa chữa trang thiết bị phương tiện năm 2019:

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: tổng giá trị đầu tư XDCB thực hiện khoảng 18 tỷ. Các công trình trọng điểm phục vụ cho việc khai thác tại các Chi nhánh trực thuộc Cảng: Nâng cấp bù trống duy tu các bãi chứa hàng bãi; sửa chữa nền kho...

- Về sửa chữa mua sắm trang thiết bị: Tổng giá trị mua sắm sửa chữa trong năm 2019 22,5 tỷ đồng

- Việc thực hiện công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác sản xuất kinh doanh như : 2 xe nâng 30T; 2 gàu hoa thị; Hệ thống lưu trữ dữ liệu của Văn phòng Cảng và hiện đang tiếp tục thực hiện hoàn tất thủ tục mua sắm cần cầu 100T, ... Tổng giá trị khoảng 27 tỷ đồng.

Việc đầu tư mua sắm sửa chữa đã được đưa ra bàn bạc thảo luận giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và Ban điều hành, thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi và chào giá cạnh tranh với mục tiêu tập trung đầu tư có trọng tâm, đúng hướng, đồng bộ phương tiện thiết bị làm hàng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh hiện nay của Cảng.

5. Tình hình các khoản công nợ:

Khoản nợ phải thu đến 31/12/2019 có số dư là 133 tỷ đồng chủ yếu : Cty TNHH VTB Nam Triệu 12,046 tỷ đồng; Công ty TNHH Nhà máy Sửa chữa và Đóng tàu Sài Gòn 1,1 tỷ đồng, , Cty VTB container Vinalines 17,886 tỷ đồng, và các khách hàng khác...

(Riêng khoản nợ của Công ty TNHH VTB Nam Triệu công ty, dù đã khởi kiện nhưng do khách hàng không có tài sản thi hành án nên đến nay vẫn chưa thu hồi khoản nợ này), Tổng nợ phải thu khó đòi: 33,4 tỷ đồng.

Mặc dù Công ty đã trích lập dự phòng phải thu, tuy nhiên căn cứ vào số liệu báo cáo và đánh giá khoản phải thu này, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình công nợ phải thu vẫn ở mức cao.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các qui định hiện hành có liên quan, cũng như luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc.

HDQT và Ban TGDĐ đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoàn thành chức năng nhiệm vụ. Ý kiến của Ban kiểm soát luôn được quan tâm và phản hồi đầy đủ.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ TRỌNG

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số vấn đề:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn tất xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng tiến độ của dự án Cảng Sài Gòn Hiệp Phước để sớm đưa vào khai thác,
- Phối hợp chặt chẽ với người đại diện phần vốn trong các cảng Liên doanh đẩy nhanh thực hiện tái cơ cấu tài chính và xây dựng phương án để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Cảng liên doanh tại khu vực Cái Mép – Thị Vải theo lộ trình đã nêu.
- Trong năm Công ty đã tích cực thu hồi công nợ tuy nhiên khoản phải thu khách hàng vẫn còn cao, đề nghị tăng cường hơn nữa công tác thu hồi công nợ. Ban điều hành cần xem xét cụ thể tại từng đơn vị để có giải pháp tác động đôn đốc nhằm hạn chế tối đa các khoản phải thu tránh bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động trong kinh doanh.
- Tiếp tục chủ động làm việc với các Cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết dứt điểm các vấn đề về tiền thuê đất,
- Tập trung kiểm soát quản lý chi phí có hiệu quả, xây dựng phương án kế hoạch dòng tiền cho giai đoạn tới.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong quản lý cũng như cung cấp dịch vụ. Tiếp tục hoàn thiện triển khai xây dựng hệ thống đánh giá công việc theo KPI trong cộng tác quản trị điều hành.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của hoạt động Công ty.

Từ những trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát, đồng thời thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 kế hoạch kinh doanh 2010 của Công ty đã được trình bày trong Đại hội.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN THỊ HƯƠNG

Số: 419 /TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ tư của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2019;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán; căn cứ tình hình thị trường, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ so cùng kỳ	Tỷ lệ so kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)
1	Sản lượng	Tấn	9.339.416	9.951.000	9.986.615	107%	100%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	<i>171.730</i>		<i>163.221</i>	<i>95%</i>	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.011,29	1.047	1.092,334	108%	104%
3	Chi phí	Tỷ đồng	939,26	955	1.074,827	114%	113%
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	72,030	92	17,507	24%	19%

1. Về sản lượng:

- Sản lượng thực hiện năm 2019 là 9.986.615 tấn đạt 107% so cùng kỳ và đạt 100% so kế hoạch giao. Cảng Sài Gòn vẫn là đơn vị nắm giữ thị phần cao trong khu vực Tp. Hồ Chí Minh, các mặt hàng chính vẫn sắt thép (chiếm 62% thị trường khu vực), phân bón (chiếm hơn 90% thị trường khu vực) và container nội địa (chiếm 22% thị trường khu vực).



Cảng Hiệp Phước tiếp tục khai thác ở cả 2 khu vực Nhà Rông Khánh Hội và Hiệp Phước trong thời gian chờ bàn giao mặt bằng khu Nhà Rông Khánh Hội. Tổng sản lượng hàng hoá thông qua Cảng Hiệp Phước năm 2019 đạt gần 1,3 triệu tấn, mặt hàng chủ yếu là hàng nhập khẩu phân bón, muối, gỗ. Trong năm cảng Hiệp Phước bắt đầu khai thác bãi để chứa xe ô tô nhập khẩu mới 100% tại Hiệp Phước với sản lượng và doanh thu tốt. Cảng Tân Thuận trên cơ sở sát nhập 2 cảng Tân Thuận và cảng Tân Thuận 2 theo quyết định số 663/QĐ-TGD ngày 20/12/2018 hiện nay đã khai thác hết công suất cầu cảng ở cả 2 khu vực. Tổng sản lượng hàng hoá thông qua đạt hơn 6,8 triệu tấn chủ yếu là hàng sắt thép và container nội địa. Chi nhánh tại BRVT khai thác tối đa công suất cầu cảng tại Nhà máy thép Miền Nam, thuê thêm cầu cảng trong khu vực (cảng PSA, SSIT) để nhận tàu làm hàng tuy nhiên vẫn phụ thuộc vào kế hoạch làm hàng của cảng bạn, do đó khó chủ động với khách hàng để đưa tàu về cảng. Tổng sản lượng hàng hoá thông qua đạt hơn 1,4 triệu tấn chủ yếu là mặt hàng sắt thép. Tại khu vực Bà Rịa Vũng Tàu hầu hết các Cảng đều là cảng lớn với lợi thế về cơ sở hạ tầng tiếp nhận các tàu lớn hơn 50.000 DWT nên việc cạnh tranh tại khu vực này rất gay gắt.

Nguồn hàng về cảng chủ yếu là hàng container nội địa, phân bón nhập ngoại và hàng sắt thép kim khí.

- Tổng lượng hàng phân bón nhập khẩu và xuất nội địa năm 2019 đạt 858.083 tấn đạt 97,3% so với cùng kỳ. Sản lượng phân bón về Cảng Sài Gòn đạt hơn 90% sản lượng nhập, xuất tàu xá tại khu vực Hồ Chí Minh và Long An. Trong năm một số chủ hàng đưa tàu lớn về khu vực Cảng Cái Mép Thị Vải để dỡ hàng do khu vực này có hệ thống kho xá lớn, dỡ hàng theo phương án dỡ xá nhập kho và đóng bao tại kho, năng suất xếp dỡ giải phóng tàu nhanh. Khách hàng được hưởng tiền thưởng tàu.

- Hàng sắt thép tăng trưởng ổn định, mức tăng trưởng đạt 10% so cùng kỳ. Sản lượng năm 2019 đạt 4,2 triệu tấn khu vực Tp.HCM và 1.2 triệu tấn tại khu vực Bà Rịa Vũng Tàu (chưa bao gồm sản lượng thuê cầu cảng bên ngoài). Nguồn hàng nhập khẩu chủ yếu từ các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Ấn Độ ... Hàng kim khí nội địa đạt hơn 2,3 triệu tấn chủ yếu từ khách hàng Formosa.

- Hàng container: sản lượng năm 2019 đạt 163.221 Teus, đạt 95% so với cùng kỳ. Với sự ủng hộ quan tâm của Tổng Công ty, sản lượng hàng container ổn định. Các hãng tàu chính về cảng là VIMC và Vosco với sản lượng ổn định, bình quân từ 12.000 – 14.000 Teus/tháng.

2. Về doanh thu:

Doanh thu năm 2019 đạt 1.092 tỷ đồng, đạt 104% so kế hoạch được giao và đạt 108% so với cùng kỳ. Nguồn thu tăng chủ yếu từ các dịch vụ bốc xếp, giao nhận, lưu kho bãi, dịch vụ bãi ô tô tương đương 38,7 tỷ đồng. Dịch vụ lai dắt tăng 31% tương

đương 7,8 tỷ đồng. Doanh thu từ hành khách tăng 104% tương đương 2,35 tỷ đồng do tăng phí thu hành khách theo qui định mới của Bộ Tài chính.

Doanh thu hoạt động tài chính của Cảng năm 2019 đạt 69 tỷ đồng tăng 17% tương đương 10 tỷ đồng do lãi suất tiền gửi ngân hàng tăng.

3. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2019 đạt 17,5 tỷ đồng và đạt 19% so kế hoạch được giao. Chủ yếu do nguyên nhân:

+ Cảng Sài Gòn đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính của liên doanh SSIT năm 2019 (gần 341 tỷ đồng) tăng 44 tỷ đồng so với năm 2018 (297 tỷ đồng).

+ Tiền thuê đất năm 2019 (hơn 21 tỷ đồng) tăng 8,2 tỷ đồng so với năm 2018 (12,9 tỷ đồng), do Đơn giá thuê đất khu Cảng Tân Thuận và Tân Thuận 2 trong năm 2019 được cơ quan thuế tính theo từng mục đích sử dụng đất (văn phòng, kho, bãi, đường và cầu tàu) thay vì tính theo đơn giá là bến cảng trong năm 2018 (đơn giá văn phòng, kho, bãi và đường gấp từ 1,5 đến 3,5 lần so với đơn giá bến cảng).

4. Về nộp ngân sách: năm 2019 Cảng thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp 221 tỷ đồng.

5. Hoạt động của các công ty góp vốn và công ty liên doanh:

* Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn:

Đơn vị	Năm 2018		Năm 2019		Tỷ lệ so cùng kỳ về	
	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận (triệu đồng)	Doanh thu	Lợi nhuận
Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	38.148	2.226	35.889	1.256	94%	56%
Công ty CP Kỹ thuật TM & DV CSG	45.535	806	50.482	1.662	111%	206%
Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	167.758	8.557	120.638	6.923	72%	81%
Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn	3.940	(3.078)	28.089	2.297	713%	175%
Công ty CP Cảng Sài Gòn- Hiệp Phước	5.733	489	69.200	328	1207%	67%

So với năm 2018, hoạt động của các công ty có vốn góp đều có lãi tuy nhiên có công ty có lợi nhuận giảm so với cùng kỳ. Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn đã dần đi vào ổn định và hoạt động có hiệu quả, có lãi năm 2019 bù đắp được một phần lỗ lũy kế năm 2018; Công ty CP Kỹ thuật TM & DV CSG tăng trưởng tốt, đạt lợi nhuận 206% so với cùng kỳ; Công ty CP Xếp dỡ CSG và Công ty CP Vận tải và DVHH CSG có lợi nhuận nhưng sụt giảm so với cùng kỳ. Đối với Công ty Xếp Dỡ Cảng Sài Gòn lợi nhuận giảm một phần do giảm đơn giá bốc xếp đối với Cảng Sài Gòn (chủ yếu giảm doanh thu từ mặt hàng sắt thép) và có khoản nợ khó đòi phải trích lập dự phòng tài chính. Đối với Công ty CP Vận tải, lợi nhuận giảm do giảm sản lượng bốc xếp và phát sinh thêm chi phí thuê đất tại Tân Thuận.

** Đối với công ty liên doanh:*

Nhìn chung, tình hình hoạt động của các liên doanh Cảng trong năm tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ, đặc biệt là 2 Cảng liên doanh SSIT và CMIT với EBITDA dương. Cảng CMIT đang tiếp nhận 5 tàu container ngoại 1 tuần. Cảng SSIT đang tiếp nhận 5 tàu container ngoại 1 tuần (tuyến nội Á), bên cạnh đó khai thác tốt mặt hàng nông sản, sắt thép và tàu khách quốc tế. Cảng SPPSA tập trung khai thác hàng nông sản cũng như sắt thép. Tuy nhiên doanh thu vẫn chưa thể bù đắp chi phí như khấu hao, lãi vay và hiện vẫn chưa hiệu quả. Công ty Korea Express Saigon Port và Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải đạt lợi nhuận tốt.

DVT: triệu đồng

Đơn vị	Năm 2018			Năm 2019			Tỷ lệ so cùng kỳ		
	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận
LD SSIT	210.747	-31.245	-360.751	369.926	143.515	-224.549	176%	559%	138%
LD Cảng CMIT	928.699	226.258	-194.561	1.124.519	420.753	-45.299	121%	186%	177%
LD Cảng SP-PSA	149.345	57.676	-185.490	206.856	127.738	-170.107	139%	221%	108%
LD Korea Express – Saigon Port	76.308		4.633	75.645		2.888	99%		62%
Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	218.362		32.079	208.625		24.929	96%		78%

6. Về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:

Thực hiện chủ trương của Cảng Sài Gòn về tiết kiệm chi phí như điện, nước, nhiên liệu, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác để giảm giá thành, kinh

doanh có hiệu quả. Từ tháng 9 năm 2019, Cảng Sài Gòn áp dụng đơn giá thuê công nhân bốc xếp mới sau khi hoàn tất chào giá bốc xếp. Đơn giá bốc xếp mới áp dụng (giảm) đối với các mặt hàng trọng điểm của cảng như đơn giá bốc xếp kim khí giảm hơn 10% mang lại hiệu quả tốt.

7. Về công nợ phải thu của khách hàng:

Công nợ tồn đọng ước tính năm 2019 là 133,4 tỷ đồng, chủ yếu là của Công TNHH VTB Nam Triệu 12 tỷ đồng, VCSC 17,6 tỷ, Nhà máy sửa chữa và đóng tàu Sài Gòn 1,1 tỷ đồng. Nợ khó đòi đến thời điểm 31/12/2019 là 33,4 tỷ đồng.

8. Đánh giá chung kết quả thực hiện năm 2019:

- Các kết quả đạt được như sau:
 - Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu được Đại hội đồng Cổ đông giao. Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt như mong đợi do các yếu tố khách quan phát sinh, bắt buộc phải thực hiện.
 - Người lao động có lương ổn định, lương tháng 13 và thưởng Tết.
 - Chất lượng dịch vụ tại cảng đã được cải thiện và được khách hàng vẫn tiếp tục tin tưởng đưa hàng về cảng.
 - Công tác tái cơ cấu đúng tiến độ, hợp lý, bộ máy tinh gọn đảm bảo hiệu quả.
 - Triển khai thành công đánh giá KPI cho các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Tổng giám đốc.
 - Tất cả các cảng trực thuộc đã khai thác hết công suất hiện hữu.
- Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại chính như sau:
 - Một số đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch được giao.
 - Cạnh tranh về giá giữa các cảng tại khu vực Đồng Nai, Long An, Cái Mép Thị Vải đặc biệt là giá làm hàng phân bón nhập khẩu ảnh hưởng đến việc đưa tàu về cảng Hiệp Phước. Luồng Soài Rạp bị bồi lắng nhiều tàu lớn muốn vào Cảng Hiệp Phước phải đi vòng qua luồng Lòng Tàu gây mất lợi thế cạnh tranh.
 - Công nợ phải thu của Cảng còn ở mức cao trong đó nợ khó đòi chiếm 25% tổng công nợ cuối năm 2019.
 - Cảng Hiệp Phước vẫn còn trong giai đoạn hoàn thiện giai đoạn 1, rất cần vốn để tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống cầu tàu tại cảng Hiệp Phước (giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Dự báo tình hình năm 2020:

Trong điều kiện bình thường, tình hình kinh tế 2020 được dự báo sẽ có tăng trưởng, nền kinh tế sẽ ổn định, mức tăng trưởng GDP ở mức 5%, do đó các hoạt động xuất nhập khẩu, các lĩnh vực sẽ có tăng trưởng.



Tuy nhiên, từ tháng 1/2020 dịch Covid 19 bắt đầu bùng phát, Trung Quốc và các nước có giao thương hạn chế giao dịch thương mại. Trong khi đó, nguồn nguyên liệu chủ yếu đều có nguồn gốc từ Trung Quốc. Tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp và mang tính toàn cầu, do đó hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng nặng nề.

Các mặt hàng chính của cảng là sắt thép, container, phân bón bị sụt giảm mạnh trong quý 1/2020. Hàng Container giảm hơn 20%, hàng sắt thép giảm 13%, phân bón giảm hơn 40% sản lượng cùng kỳ. Các dịch vụ phục vụ du lịch như tàu khách, tàu nhà hàng giảm hơn 50% trong 2 tháng đầu năm. Từ tháng 3 các tàu nhà hàng không thể hoạt động do cách ly xã hội. Toàn bộ tàu khách quốc tế huỷ lịch trong tháng 3 và 4 ảnh hưởng lớn đến doanh thu toàn cảng. Để đồng hành cùng khách hàng, Cảng Sài Gòn áp dụng nhiều chính sách để hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn như giảm giá thuê cầu bến cho các tàu nhà hàng 30% cho các tháng 2 và 3, giảm 50% cho tháng 4 và 5 khi phải ngừng hoạt động hoàn toàn. Giảm giá dịch vụ lai dắt cho tàu nội địa. Giảm giá lưu kho bãi, cho thuê văn phòng v.v..

Trong thời gian tới, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên thế giới, kinh tế sẽ còn bị ảnh hưởng mạnh. Sau khi chấm dứt dịch bệnh sẽ cần thời gian để khắc phục vì vậy, năm 2020 được dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn.

Về chi phí, năm 2020, Cảng phải trích lập toàn bộ phần dự phòng tài chính còn lại theo quyết định của Bộ Tài chính (5 năm kể từ 2016 – 2020); mức trích lập là 420 tỷ đồng; trích khấu hao sau khi đưa Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước vào khai thác tương đương 67,2 tỷ đồng/năm; tiền thuê đất khoảng 56 tỷ đồng/năm và các chi phí cố định khác phải thực hiện.

Dự báo tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp. Lượng hàng hóa chỉ có khả năng bắt đầu phục hồi từ quý 3. Các Cảng đang cạnh tranh khốc liệt do cung vượt cầu nên giá dịch vụ sẽ chưa thể tăng. Nhu cầu hàng hóa phục vụ các lĩnh vực thiết yếu như than phục vụ nhiệt điện hay vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu triển khai các dự án giao thông và hạ tầng sẽ ổn định. Cảng sẽ định hướng phát triển thêm dịch vụ logistics và cơ cấu lại mặt hàng nhằm tận dụng khả năng kho bãi và cơ sở hạ tầng để tăng doanh thu và tìm kiếm thêm nguồn hàng.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

2.1. Đối với Công ty mẹ:

Căn cứ văn bản số 481/HHVN-TTKH ngày 10/03/2020 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giao các chỉ tiêu BSC-KPI và kế hoạch đầu tư 2020 cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

- Sản lượng : 10.500.000 TTQ
- Doanh thu : 1.100,3 tỷ đồng

- Lợi nhuận : 345 tỷ đồng (lợi nhuận khai thác)

Các chỉ tiêu Tổng Công ty giao được xây dựng trong điều kiện lý tưởng, kinh tế có tăng trưởng, không tính đến những ảnh hưởng của các yếu tố khác. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, dịch Covid 19 đang bùng phát, không nằm trong dự báo của cả nước; chính vì vậy để hoàn thành các chỉ tiêu trên là việc thực sự rất khó khăn đối với cảng.

2.2. Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:

Dựa trên các chỉ tiêu của Công ty mẹ, Hội đồng quản trị kính đề nghị kế hoạch các chỉ tiêu hợp nhất như sau:

- Sản lượng: 10.500.000 tấn.
- Doanh thu: 1.155,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 291,9 tỷ đồng.

3. Về cổ tức:

Năm 2020, Cảng Sài Gòn không thực hiện chi trả cổ tức theo đúng phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường



Số: 177/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ tư của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản về như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 2019:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Cảng Sài Gòn đăng ký kế hoạch đầu tư như sau:

ĐVT: triệu đồng

Danh mục dự án đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng cơ bản	96.563	11.295	11,7%
Dự án trang thiết bị	187.910	133.940	71,27%

- Các dự án đều sử dụng nguồn vốn tự bổ sung, hạn chế vay để tiết giảm chi phí. Trong năm Cảng cũng thực hiện sửa chữa các công trình trong nội bộ cảng như sửa chữa kho bãi, thay các đệm tàu, bù trũng các nền kho do triều cường cao hơn các năm trước dẫn tới việc phải tốn kinh phí nâng cao độ các kho bãi liên tục. Tổng giá trị thực hiện trong năm là 17,668 tỷ đồng trong đó chi phí tư vấn đầu tư xây dựng khoảng 630 triệu đồng.

- Những tồn tại, vướng mắc và giải pháp đã thực hiện để xử lý.

+ Về xây dựng cơ bản:

Trong năm tỷ lệ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản chỉ đạt 11,7% so với kế hoạch là do các dự án bị tạm dừng vì các thủ tục bị vướng trong quá trình thực hiện:

- Một số dự án không triển khai được do chờ phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa chưa được Thủ tướng phê duyệt: khu phức hợp văn phòng điều hành, cải tạo khách sạn 66-68. Kế hoạch đăng ký của 2 dự án này là 20,107 tỷ đồng (chiếm 20,8% kế hoạch).

- Dự án Khu Dịch vụ hậu cần Hiệp Phước: vẫn dừng ở công tác chuẩn bị đầu tư, chưa triển khai thêm được do phát sinh thêm các thủ tục. Mặc dù chỉ đăng ký chi phí tư vấn khoảng 5 tỷ đồng nhưng cũng chưa thực hiện được do các cơ quan thẩm quyền

đề nghị phải trình thủ tướng điều chỉnh chủ trương đầu tư vì có liên quan đến Dự án Cảng Sài Gòn Hiệp Phước. Hiện đang báo cáo Tổng Công ty để chấp thuận trình tự thủ tục theo ý kiến của Sở Kế hoạch Đầu tư. Tiến độ dự án còn phụ thuộc vào công tác tái cơ cấu và sáp nhập Công ty CP CSG Hiệp Phước.

- Dự án Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước giai đoạn 2: cuối năm 2018 HĐQT đã ra nghị quyết cho phép triển khai các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên đến tháng 9/2019 HĐQT đã có thông báo đề nghị điều chỉnh qui mô và tổng mức đầu tư dự án. Dự án đang được rà soát quy mô và làm việc với tư vấn để điều chỉnh cho phù hợp hơn.

- Dự án Bến phao Thiêng Liêng: tháng 11/2019 HĐQT phê duyệt phương án phân chia gói thầu, tháng 12/2019 HĐQT đã phê duyệt giá gói thầu, hiện đã trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện dự án.

- Dự án nạo vét duy tu cầu cảng bến phao: Các dự án nạo vét gặp khó khăn trong việc tìm bãi đổ bùn nên cũng không triển khai được theo kế hoạch. Chỉ riêng các dự án này đã chiếm 34,4% kế hoạch (33,2 tỷ đồng).

+ Về trang thiết bị:

Năm 2019 thực hiện được 71,27% kế hoạch thông qua đại hội đồng cổ đông do một số hạng mục tạm ngưng không thực hiện như cầu bờ di động cho Bà Rịa Vũng tàu (16 tỷ đồng); một số hạng mục đầu tư tại Hiệp Phước chưa thực hiện cho chờ đồng bộ khi triển khai các hạng mục liên quan đến phần mềm quản lý khai thác cảng; phần mềm quản lý khai thác cảng (TOS) chưa triển khai (16 tỷ đồng) do đang chờ phối hợp với Tổng Công ty. Ngoài ra, tổng mức đầu tư đã bao gồm các khoản mục dự phòng đầu tư cho thiết bị và xây dựng cơ bản tương đương 10 tỷ đồng nhưng Cảng vẫn chưa sử dụng do tiết kiệm chi phí, chỉ đầu tư đúng mục đích sử dụng.

Các hạng mục đã hoàn tất như: Cần cầu 100T cho Cảng Tân Thuận: hoàn tất mua sắm, đang chờ giao hàng, dự kiến thời gian giao hàng khoảng tháng 4/2020. Xe nâng (3 xe) cho Cảng Tân Thuận đã thực hiện hồ sơ mua sắm, đang tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu. Xe đầu kéo (2 xe) cảng Tân Thuận, gàu hoa thị cho Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu ... hoàn tất mua sắm và đưa vào khai thác.

2. Kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa 2020:

ĐVT: triệu đồng

	Theo Tờ trình 1003/TTr- KHTT ngày 20/11/2019	Theo Kế hoạch 481/HHVN- TTKH ngày 10/3/2020	Kế hoạch đăng ký tại Đại hội đồng Cổ đông	Chênh lệch
- Trang thiết bị	23.103	17.297	9.650	(7.647)
<i>Trong đó: Công nghệ thông tin</i>		314	950	636

- Xây dựng cơ bản	98.947	93.357	58.826	(34.531)
Tổng cộng	122.050	110.654	68.476	(42.178)

Căn cứ Tờ trình số 1003/TTr-KHTT ngày 20/11/2019, Cảng Sài Gòn đã đăng ký các hạng mục đầu tư mua sắm cho năm 2020 với tổng giá trị là 122,05 tỷ đồng. Sau khi xem xét, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã điều chỉnh và phê duyệt tổng giá trị bao gồm xây dựng cơ bản và trang thiết bị là 110,654 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do tình hình thực tế hiện nay, do ảnh hưởng dịch Covid 19 tác động nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ riêng Cảng Sài Gòn mà còn trên cả nước. Bên cạnh đó, với kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra:

- Sản lượng: 10.500.000 tấn
- Doanh thu: 1.100 tỷ đồng
- Lợi nhuận khai thác: 345 tỷ đồng

Để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, Cảng buộc phải cắt giảm kế hoạch đầu tư năm 2020 để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Đầu tư mới	Sửa chữa	Tổng cộng
- Trang thiết bị	8.700	40.649	49.349
+ Chuyển từ 2019	5.050		
+ Năm 2020	3.650	40.649	
- Công nghệ thông tin	950		950
+ Chuyển từ 2019	450		
+ Năm 2020	500		
- Xây dựng cơ bản	58.826	20.101	78.927
+ Chuyển từ 2019	54.826		
+ Năm 2020	4.000	20.101	
Tổng cộng	68.476	60.750	129.226

Các hạng mục xem xét cắt giảm nhằm mục đích cắt giảm chi phí trong giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và chuyển sang năm 2021 để thực hiện nhằm đảm bảo kế hoạch như:

- Về trang thiết bị:
 - + Xe ô tô 7 chỗ cho các đơn vị Tân Thuận, Lai đất Tàu biển: số lượng cắt giảm là 2 xe
 - + Trạm cung cấp điện cho cần cầu tại cảng Tân Thuận (6 tỷ đồng); máy phát điện của Xí nghiệp Lai đất Tàu biển (2,5 tỷ đồng);

Và một số hạng mục nhỏ khác, bên cạnh đó cắt giảm thêm chi phí sửa chữa để tiết giảm chi phí.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản

- + Nhà chờ xe điện, nhà để xe cảng Hiệp Phước (2,88 tỷ đồng); bãi chuyên dụng chứa sắt thép tại Tân Thuận (7,5 tỷ đồng); cải tạo bãi tại chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu (8 tỷ đồng) và cắt giảm các công trình sửa chữa khác ...

- + Các dự án đang thực hiện như cải tạo khách sạn Đà Lạt (năm 2020 chỉ thực hiện các công tác tư vấn thiết kế), nạo vét bến phao 37 dự án khu dịch vụ hậu cần cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, khu phức hợp văn phòng điều hành ... sẽ chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện.

2.1 Kế hoạch đầu tư mới:

a. Trang thiết bị:

Tổng giá trị đầu tư mới năm 2020 là 9,65 tỷ đồng trong đó trang thiết bị là 8,7 tỷ đồng còn lại tập trung cho công nghệ thông tin (950 triệu đồng). Các hạng mục đầu tư chính bao gồm:

- + Đầu tư nâng công suất trạm Tân Thuận 2 lên 1600KVA và 3 lines ra cầu cảng, giá trị đầu tư là 5 tỷ đồng. Việc nâng công suất trạm Tân Thuận 2 nhằm đáp ứng công suất cho các cần cầu hiện tại và cần cầu 100T sắp về cảng trong tháng 4/2020. Phần còn lại (3,5 tỷ đồng) dự phòng trong trường hợp đột xuất phát sinh phải lập tức thực hiện và kịp thời cho hoạt động sản xuất khai thác.

- + Thực hiện chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, năm 2020 Cảng Sài Gòn chú trọng đầu tư cho công nghệ thông tin; thực hiện các chương trình, phần mềm, lắp đặt các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho khai thác. Giá trị đầu tư là 950 triệu đồng.

b. Xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị đầu tư mới về xây dựng cơ bản năm 2020 là 59,226 tỷ đồng. Các hạng mục thực hiện tập trung vào hai dự án: (i) nâng cấp 2 bến phao TL2-TL4 trên sông ngã Bảy (11,4 tỷ đồng); (ii) nạo vét duy tu cầu cảng Hiệp Phước (37,4 tỷ đồng). Đây là những dự án bắt buộc phải thực hiện trong năm 2020 để tăng năng suất khai thác, tăng khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn đặc biệt là khu Hiệp Phước.

Ngoài ra, Cảng Sài Gòn cũng đăng ký dự phòng cho các dự án phát sinh có giá trị nhỏ thuộc thẩm quyền của Cảng Sài Gòn với tổng giá trị đăng ký là 3,5 tỷ đồng.

2.2 Các hạng mục sửa chữa:

a) Trang thiết bị: Tổng giá trị sửa chữa trang thiết bị năm 2020 là 40,6 tỷ đồng. Các hạng mục chủ yếu bao gồm: sửa chữa, thay thế thiết bị các xe nâng, cần cầu tại các đơn vị. Các thiết bị của cảng hầu như đã cũ, thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng đến hoạt động khai thác cảng nên cần thiết phải sửa chữa trong năm. Thực hiện đăng kiểm các tàu lai (7 tàu) trong năm theo qui định của nhà nước để đảm bảo điều kiện hoạt động.

b) Xây dựng cơ bản: Tổng giá trị là 20,1 tỷ đồng. Các công trình chủ yếu là sửa chữa các bãi tại các khu vực Tân Thuận do các bãi này thường xuyên bị ngập khi có triều cường và để tăng khả năng chất xếp của các bãi.

Chi phí sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản, Cảng Sài Gòn đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép cảng được hạch toán vào chi phí giá thành hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng.

3. Về nguồn vốn đầu tư:

Hầu hết các hạng mục đầu tư tại Cảng Sài Gòn đều sử dụng nguồn vốn tự bổ sung; chỉ riêng dự án: Nâng cấp 2 bến phao TL2-TL4 là sử dụng vốn vay và vốn tự bổ sung.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản 2020 như trên.

Trân trọng kính trình ./.

Đính kèm:

- Kế hoạch xây dựng cơ bản 2020
- Kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị 2020

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỲNH VĂN CƯỜNG

Tên dự án	Số lượng	Hạng mục thực hiện	KẾ HOẠCH 2020			Ghi chú
			Tổng Giá trị	Đầu tư	Chi phí sửa chữa	
Cảng Hiệp Phước			3.000	0	3.000	
Đầu tư					0	
Các hạng mục chuyển từ 2019					0	
Kế hoạch 2020			0	0		
Sửa chữa kho bãi (khu vực Hiệp Phước, Nhà Rông Khánh Hội ...)			3.000	0	3.000	
Cảng Tân Thuận			11.826	0	11.826	
Đầu tư			0	0	0	
Các dự án chuyển từ 2019			-	-		
Kế hoạch 2020			-	-		
Sửa chữa			11.826	-	11.826	
Cảng Tân Thuận 1 - kho 4, 5; bãi sau cầu, K12C, gia cố, chống dột các kho			8.908	-	8.908	
Cảng Tân Thuận 2 - sửa chữa bãi cont, đường nội bộ ...			2.918	-	2.918	"
CN CSG tại BRVT			6.500	6.000	500	
Đầu tư			6.000	6.000		
Nạo vét cầu Cảng TMN			6.000	6.000		
Sửa chữa			500		500	
Sửa chữa bảo dưỡng cầu xà lan, nạo vét, đường ống PCCC			500	0	500	
Xí nghiệp Lai dất tàu biển						
Không						
Xí nghiệp Xây dựng Công trình Cảng						
Không						
Trung tâm Dịch vụ Hàng hải			1.775	-	1.775	
Đầu tư			-	-	-	
Sửa chữa nạo vét các bến phao			1.725	-	1.725	
Văn phòng cảng			53.826	52.826	3.000	
Đầu tư						
Các hạng mục chuyển từ 2019			80.056	49.326	2.000	
Nâng cấp 02 bến phao TL2 - TL4 trên sông Ngã Bảy			11.416	11.416		
Nạo vét duy tu cầu cảng Hiệp Phước			37.410	37.410		
Kiểm định cầu K12B-C Cảng Tân Thuận từ 45000DWT lên 60000DWT			2.000		2.000	

Tên dự án	Số lượng	Hạng mục thực hiện	KẾ HOẠCH 2020			Ghi chú
			Tổng Giá trị	Giá trị	Chi phí sửa chữa	
			Đầu tư			
Khách sạn Cảng Sài Gòn tại Đà Lạt		Tư vấn thiết kế	29.230	500		
Kế hoạch 2020			4.500	3.500	1.000	
Dự phòng			3.500	3.500		
Sửa chữa bích neo, đệm tàu các cảng, ...			1.000		1.000	
Tổng cộng			76.927	58.826	20.101	

TT	Nội dung	Số lượng	ĐVT	Hạng mục thực hiện	KẾ HOẠCH 2020			Ghi chú
					Tổng giá trị	Đầu tư	Chi phí sửa chữa	
I	Cảng Hiệp Phước				3.940	300	3.640	
A	Đầu tư				300	300	-	
a	Các hạng mục chuyển từ 2019				150	150	0	
1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát (nhà văn phòng)	1	HT		50	50		
2	Cáp quang, cáp mạng + camera kho 2	1	Gói		100	100		
b	Kế hoạch 2020				150	150	0	
1	Lắp đặt hệ thống Camera an ninh ở khu vực NRKH	1	Gói		150	150		Bổ sung theo phương án tăng cường an ninh cảng khu vực NRKH
B	Sửa chữa khác (xe KTM8, TCM 4,5, đầu kéo, xe điện, cần cầu...)				3.640	0	3.640	
II	Cảng Tân Thuận							
A	Đầu tư				32.419	5.850	26.569	
a	Các dự án chuyển từ 2019				5.850	5.850	0	
1	Trạm Tân Thuận 2	1		Nâng công suất 1600KVA và 3 line ra cầu cảng	5.350	5.350	0	
2	Firewall cứng	1	cái	Tường lửa hệ thống mạng	5.000,00	5.000		
b	Kế hoạch 2020				350,00	350,00		
1	Chương trình Kiểm tra container tại công	1	HT	Chương trình Kiểm tra container tại công Cảng Tân Thuận	500,00	500,00		
B	Sửa chữa cần cầu (GW, RTG, GC); xe nâng các loại				500,00			
					26.569	-	26.569	
III	CN CSG tại BRVT							
A	Đầu tư				6.070	-	6.070	
B	Sửa chữa cần cầu, xe cuốc, xe xúc, gầu ...)				6.070	-	6.070	
IV	Xí nghiệp Lai dất tàu biển				2.800	-	2.800	
A	Mua mới							
B	Sửa chữa đăng kiểm định kỳ các tàu 96, 9 triệu đồng				2.800	0	2.800	

TT	Nội dung	Số lượng	ĐVT	Hạng mục thực hiện	KẾ HOẠCH 2020			Ghi chú
					Tổng giá trị	Đầu tư	Chi phí sửa chữa	
V	Xí nghiệp Xây dựng Công trình Cảng				870	-	870	
	Đầu tư				-			
	Sửa chữa ponton, cần trục, xe tải, xe lu, xe bang ...				870	-	870	
VI	Trung tâm Dịch vụ Hàng hải				700	-	700	
a	Đầu tư							
b	Sửa chữa cano, phao, ...				700	-	700	
VII	Văn phòng cảng				3.500	3.500	-	
a	Đầu tư				-	-	-	
a1	Các hạng mục chuyển từ 2019							
a2	Kế hoạch 2020				3.500	3.500	-	
	Dự phòng				3.500	3.500		
B	Sửa chữa							
	Tổng cộng				50.299	9.650	40.649	



Số: 389/TTr-CSG

TP. HCM, ngày tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH**Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ ba của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/05/2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam tiến hành kiểm toán và đã được công bố công khai theo quy định.

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2019
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng năm 2019

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2019 đã được kiểm toán:**a/ Bảng cân đối kế toán**

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
	TÀI SẢN NGẮN HẠN		
A	(100=110+120+130+140+150)	100	1.366.204.189.460
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	168.663.017.757
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	831.500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	219.110.656.370
IV	Hàng tồn kho	140	48.827.232.458
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	98.103.282.875
	TÀI SẢN DÀI HẠN		
B	(200=210+220+230+240+250+260)	200	3.400.953.383.581
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.099.907.680.000



II	Tài sản cố định	220	311.427.701.355
III	Bất động sản đầu tư	230	197.965.994.002
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	30.692.190.474
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.749.947.747.607
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.012.070.143
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	4.767.157.573.041
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.405.370.920.853
I	Nợ ngắn hạn	310	430.569.801.639
II	Nợ dài hạn	330	1.974.801.119.214
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.361.786.652.188
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.361.786.652.188
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.378.989.194
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	178.458.052.994
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.767.157.573.041

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.092.334.616.594
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.018.649.264.493
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	68.495.540.388
1.3	Thu nhập khác	5.189.811.713
2	Tổng chi phí	1.074.827.407.574
2.1	Giá vốn hàng bán	594.816.952.129
2.2	Chi phí tài chính	351.937.354.664
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	127.092.358.118
2.5	Chi phí khác	980.742.663
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	17.507.209.020
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.319.006.622
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	674.550.500
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.513.651.898

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- (3) Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2019
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán.

a/ Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.588.537.836.621
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	194.596.874.212
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	909.723.831.191
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	275.888.670.838
IV	Hàng tồn kho	140	50.811.107.632
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	157.517.352.748
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.147.413.012.508
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	249.940.125.566
II	Tài sản cố định	220	1.763.905.997.644
III	Bất động sản đầu tư	230	197.965.994.002
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	281.875.340.902
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	642.059.516.899
VI	Tài sản dài hạn khác	260	11.666.037.495
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		4.735.950.849.129
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.698.530.923.446
I	Nợ ngắn hạn	310	497.094.852.169
II	Nợ dài hạn	330	2.201.436.071.277
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.037.419.925.683
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.037.419.925.683
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(2.074.575.373)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.562.041.254
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(297.079.750.487)
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	151.062.600.289
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.735.950.849.129

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh:

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.191.763.308.661
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.121.312.835.313
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	64.528.793.093
1.3	Thu nhập khác	5.921.680.255
2	Tổng chi phí	832.340.832.699
2.1	Giá vốn hàng bán	661.078.306.349
2.2	Chi phí tài chính	10.991.634.450
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	154.127.431.228
2.5	Chi phí khác	6.143.460.672



3	Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết	(80.602.529.756)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	278.819.946.206
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.721.745.464
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	68.866.423.857
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	206.231.776.885
7.1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	203.148.780.635
7.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	3.082.996.250

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Cường

TỜ TRÌNH

Về việc trích lập các quỹ năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

- Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-CSG ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn.

- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09//2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Căn cứ công văn số 9370/BTC-TCDN của Bộ Tài chính ngày 14/07/2017 về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019.

Hội đồng Quản trị Cảng Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối của năm 2019 theo bảng tính sau:

Số TT	Khoản mục	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019	15.513.651.898
2	Trích lập các quỹ cụ thể:	3.357.048.274
2.1	Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi (20% lợi nhuận sau thuế)	3.102.730.380
a	Quỹ khen thưởng (2.1 * 70%)	2.171.911.266
b	Quỹ phúc lợi (2.1 * 30%)	930.819.114
2.2	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp (0,5 tháng lương)	254.317.894
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ (1-2)	12.156.603.624

Tổng số tiền trích lập các quỹ năm 2019 là 3.357.048.274 đồng, trong đó:

+ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi là 3.102.730.380 đồng.

+ Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp là 254.317.894 đồng.

Trân trọng kính trình. *Uuy*

Nơi nhận:

- Nhu trên
- Hội đồng Quản trị CSG
- Ban kiểm soát CSG
- Ban điều hành CSG
- Lưu VT, HĐQT



Hùng Văn Cường

BẢNG TÍNH TOÁN TRÍCH LẬP QUỸ NĂM 2019

i) Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và trích thưởng người quản lý doanh nghiệp

Căn cứ điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

1) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp:

a) Lợi nhuận thực hiện bằng kết quả kinh doanh/khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

người lao động. (Lợi nhuận thực hiện 2019: 17.507.209.020 Lợi nhuận kế hoạch 2019: 92.000.000.000)

2) Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:

a) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

Bảng so sánh thực hiện với kế hoạch năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019 (1)	Thực hiện năm 2019 (2)	So sánh	
				Tuyệt đối (3)=(2)-(1)	Tương đối (4)=(2)/(1)
1	Sản lượng (TTO)	9.951,000	9.986,615	35,615	100%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1,047,6	1,092,0	44,40	104%
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)	92,0	17,5	(74,50)	19%

Bảng tính toán mức trích quỹ

STT	Nội dung	Quỹ lương năm 2019 (1)	Một tháng lương bình quân thực hiện (2) = (1) / 12 tháng	Mức trích Quỹ tối đa			
				Số tháng lương (3)	Mức trích tối đa theo lương bình quân thực hiện (4) = (2) x (3)	Tỷ lệ % giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch (5)	Tổng cộng (6) = (4) * (5)
I	Người lao động (Quỹ KT+PL)	167,783,431,200	13,981,952,600	3,0	41,945,857,800	19%	7,978,831,647
II	Người quản lý doanh nghiệp (Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	6,103,629,466	508,635,789		508,635,789		
1	Người quản lý chuyên trách	5,650,029,466	470,835,789	1,0	470,835,789		
2	Người quản lý không chuyên trách	453,600,000	37,800,000	1,0	37,800,000		

ii) Cảng Sài Gòn xin trích lập quỹ như sau:

-Trích 20% quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế tương đương: 15.513.651.898 x 20% = 3.102.730.380 VND (<7.978.831.647 VND)

-Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế tương đương 0,5 tháng lương bình quân thực hiện là 254.317.894 VND (<508.635.789 VND)

Số: 391 /TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận danh sách doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ ba của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/05/2018,

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để lập và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Là đơn vị kiểm toán được Bộ Tài Chính chấp thuận là doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có kinh nghiệm và trung thực, không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp liên doanh với Cảng Sài Gòn.

- Đáp ứng yêu cầu của Cảng Sài Gòn về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung kiểm toán do Cảng Sài Gòn yêu cầu.

2. Nội dung kiểm toán năm 2020:

a. Soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2020.

b. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

3. Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 là chào giá cạnh tranh.

Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn nêu trên để lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn xem xét lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện kiểm toán và lập báo cáo tài chính năm 2020 của Cảng Sài Gòn.

Trân trọng kính trình././ *Ung/*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Cường

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và người quản lý không chuyên trách tại Cảng Sài Gòn.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là Cảng Sài Gòn);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ thù lao thực hiện năm 2019 và Quỹ tiền lương kế hoạch, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và người quản lý không chuyên trách tại Cảng Sài Gòn như sau:

A. Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2019

1. Quỹ tiền lương thực hiện của người đại diện vốn của Vinalines (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) là **2.592.000.000 đồng**.

2. Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) năm 2019 là **453.600.000 đồng**.

B. Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020

1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines (Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Thành viên chuyên trách HĐQT) là **1.296.000.000 đồng**.

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý không chuyên trách Cảng Sài Gòn (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) là **518.000.000 đồng**

- Mức thù lao hàng tháng của những người quản lý không chuyên trách của Cảng Sài Gòn được xây dựng bằng **15% mức tiền lương bình quân** của những người quản lý chuyên trách có chức danh tương đương trong tháng. Cụ thể:

+ Mức thù lao hàng tháng của Thành viên không chuyên trách HĐQT bằng 15% mức tiền lương bình quân hàng tháng của các Thành viên chuyên trách trong HĐQT

+ Mức thù lao hàng tháng của Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát bằng 15% mức tiền lương bình quân hàng tháng của các Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát.

3. Mỗi quan hệ giữa Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách đối với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn Vinalines tại Cảng Sài Gòn và Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý không chuyên trách vào cuối năm sẽ được tính toán và điều chỉnh theo đúng các quy định tại Nghị định

53/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở mức lương bình quân kế hoạch được duyệt đầu năm và so sánh các chỉ tiêu năng suất lao động, lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch và cân đối mức tiền lương thực hiện trong khung lợi nhuận theo quy định. Cụ thể:

a). Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines:

- Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Công ty có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.


- Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm và thấp hơn lợi nhuận thấp nhất theo từng lĩnh vực khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH thì mức tiền lương bình quân thực hiện chỉ được tính theo hệ số điều chỉnh tăng thêm trong khung quy định tương ứng với lợi nhuận nêu tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Căn cứ vào số lượng người quản lý bình quân thực hiện trong cả năm và mức tiền lương bình quân thực hiện xác định như trên để quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện cho người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines tại Cảng Sài Gòn.

b). Quyết toán Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách:

Quyết toán Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của những người quản lý không chuyên trách vào cuối năm sẽ được tính toán và điều chỉnh dựa trên cơ sở tỷ lệ thù lao đã xây dựng (10%), số lượng người quản lý không chuyên trách bình quân thực tế cả năm và mức tiền lương bình quân thực hiện của các chức danh chuyên trách tương đương sau khi quyết toán vào cuối năm.

Trong năm 2020, Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Vinalines và Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách sẽ chi tối đa 88% quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch. 12% Quỹ tiền lương, quỹ thù lao còn lại của năm 2020 sẽ được chi vào cuối năm sau khi quyết toán đầy đủ.

Trân trọng kính trình. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Cường